

SỐ 813

PHẬT THUYẾT VÔ HY VỌNG KINH

Hán dịch: Đời Tây Tấn, Tam tạng Trúc Pháp Hộ.

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật du hóa ở núi Linh thú thuộc thành Vương xá, cùng năm trăm vị đại Tỳ-kheo và sáu vạn Bồ-tát, tất cả đều chứng thân thông của bậc Thánh, thành tựu pháp Tổng trì và Biện tài vô ngại; thuyết giảng kinh pháp thường không sai khác, thân thông biến hóa không thể nghĩ bàn, hạnh nguyện đầy đủ thể nhập cùng khắp. Những vị ấy tên là Bồ-tát Vô Tồn Tấn, Bồ-tát Độ Hưởng Lôi Chấn Oai, Bồ-tát Nhã Dạ Nguyệt Hoa, Bồ-tát Đại Vũ Điện Ngôn Từ, Bồ-tát Quán Vô Để Độ Cảnh Giới, Bồ-tát Siêu Sơn Đỉnh, Bồ-tát Hân Nhạo Linh Duyệt, Bồ-tát Đa Ly Cấu Mạc Năng Đương Quang, Bồ-tát Quyết Chúng Sinh Tánh Nghị Độ, Bồ-tát Đắc Kiên Cường Như Kim Cang, Bồ-tát Ư Chư Âm Hưởng Tối Diệu, Bồ-tát Việt Phạm Oai Thanh, Bồ-tát Xứng Tự Tại Khả Úy Mạc Năng Phạm, Bồ-tát Tích Chư Đức Bồn Như Lũy Bảo, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi Đồng chân là những vị đứng đầu trong sáu vạn Bồ-tát.

Trong các Hiền giả! Có Tôn giả Xá-lợi-phất chỉ ở một mình, nhất tâm thiền định từ chỗ ngồi đi đến nơi Đức Phật. Lúc ấy, Đức Thế Tôn ngồi ở dưới gốc cây, đã đạt được Tam-muội chánh định vắng lặng, khi Xá-lợi-phất từ xa nhìn thấy Đức Thế Tôn oai nghi đức hạnh điềm tĩnh hòa nhã, đang tìm tằm tòa bằng cỏ trải ra và ngồi kiết già trên đó, ngay thẳng, thân không nghiêng ngửa nương tựa, Bồ-tát liền nghĩ: “Thật chưa từng có, ánh sáng, oai thần của Như Lai Chí Chân không thể tính kể, an tĩnh trong đạo, nhờ đó chúng sinh được an lạc, có thể đạt được trí tuệ chân chánh vô thượng, nếu có thưa hỏi về công đức, hiểu rõ các pháp đều thông suốt.” Bấy giờ, Đức Phật đang yên tĩnh thanh vắng, từ Tam-muội phát ra âm thanh, khi ấy Xá-lợi-phất nghe Phật Thế Tôn phát ra tiếng nói, tâm hoàn toàn an ổn, đạt được bản nguyện, liền đến trước Đức Phật, đứng chí thành đảnh lễ, tâm luôn vui mừng, dùng kệ để tán thán:

*Nếu có chúng sinh
Không có mong cầu
Chưa từng chấp niệm
Đối với kinh điển
Du hóa thế gian
Chỉ thích bình đẳng
Thì thường thọ nhận
Những kinh pháp này.
Chúng sinh không bằng*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Thấy những lỗi nhỏ
Tin hiểu tất cả
Đều là hư huyễn
Hiểu rõ các pháp
Đều như hư không
Không thấy tôi, ta
Mới an lạc nhiều
Người không suy nghĩ
Tất cả chúng sinh.
Không nhớ chúng sinh
Hoặc không chúng sinh
Chưa từng chứng đắc
Hết thấy suy nghĩ
Không thấy tôi, ta
Mới an lạc nhiều
Từ xưa đến nay
Không tướng hòa hợp
Không vì có tướng
Mà bị mê hoặc
Không làm phát khởi
Cũng không chỗ trú
Chẳng thấy thọ mạng
Được an ổn nhiều
Nếu có trí tuệ
Không dựa mọi người
Ở trong pháp giới
Chẳng có đấu tranh.
Bỏ đi tất cả
Tướng của chúng sinh
Nhớ nghĩ không còn
Là được an ổn
Người luôn thực hành
Ở trong giới cấm.
Nhân từ tất cả
Thường không bỗn sển.
An trú trong pháp
Không còn suy tính
Chẳng thấy sợ hãi
Thế được an lạc.
Hoặc dùng nhẫn nhục
Hòa thuận tất cả.
Người chưa từng có
Ưu thích tranh cãi,
Không được tinh tấn
Cũng không lười biếng

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Không nghĩ nhẩn nhục
Thế được an lạc.
An trú kiên cố
Nhất tâm thiền định
Tâm không còn niệm
Trừ hết tán loạn.
Hiểu rõ các pháp
Trú trong các định.
Không nghĩ đến thiền
Thế được an lạc.
Hoặc không thấu hiểu
Cũng không trí tuệ
Cũng chẳng nương theo
Người vô trí dạy
Chẳng thường hiểu rõ
Cũng không mê mờ
Không tưởng trí tuệ
Là được an lạc
Ở nơi thanh vắng
Cũng như xóm làng.
Cả hai nơi ấy
Tu tập bình đẳng.
Cũng không nghĩ xấu
Đây là xóm làng
Không nghĩ nhàn rồi
Mới là an lạc.
Giả sử khát thực
Đầy đủ thức ăn
Cũng không cho rằng
Ta cầu thức ăn.
Không tự khen mình
Ta hành khát thực.
Không nhớ đến nó.
Mới là an lạc
Đã từ lâu xa
Mặc y hoại sắc.
Lãnh thọ giữ gìn
Che thân thể này.
Không tự cho là
Ta mặc áo thô
Người không kiêu mạn
Mới được an lạc.
Giáo pháp chư Phật
Dạy muốn an lạc
Nương ba pháp y

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Không được lừa thân.
Không nhớ nghĩ mình
Thực hành chân chánh.
Chẳng tự vui mừng
Ấy là an lạc.
Có thể giảng thuyết
Các pháp vi diệu.
Không chấp ta, tôi,
Không lệ thuộc người.
Không tự khen mình,
Là đã giảng pháp.
Không theo âm thanh
Ấy là an lạc.
Nguồn gốc các đức
Không ôm vọng tưởng.
Không tưởng bền vững
Không nhớ việc làm.
Chẳng nghĩ sạch dơ
Nhớ nghĩ trong tâm
Thân không tạo tác
Ấy là an lạc.
Hoặc làm phát khởi
Không tưởng đến nó.
Có nơi an trú
Không nhớ chỗ ấy.
Đêm ngày tinh tấn
Kinh hành đúng lúc
Không nói trau chuốt
Ấy là an lạc.
Giả không nhớ nghĩ
Làm và không làm
Thường không vọng tưởng
Niệm thật phi thường.
Như Lai ngoài đạo
Không có sai biệt
Không nghĩ thù thắng
Ấy là an lạc.
Không còn toan tính
Trong tưởng an ổn.
Đều như hư không
Không chỗ vượt qua
Tâm không nhớ nghĩ
Ta và chúng sinh
Chẳng thấy sai khác
Ấy là an lạc

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Nếu hiểu huyễn hóa
Như mộng trong đêm
Chúng được biện tài
Tâm không quên mất
Đi vào thế gian
Như trăng trong nước
Không có tiến lùi
Mới được an ổn.
Hiểu rõ phương tiện
Nhận thấy Chân đế
Cho rằng thân này
Không có bền vững
Thì nhận biết được
Các pháp vắng lặng.
Không khởi vọng tưởng
Ấy là an lạc.*

Bấy giờ, Thế Tôn khen ngợi Xá-lợi-phất:

–Lành thay, lành thay! Xá-lợi-phất! Sự hiểu biết của ông thật sâu xa, tu hành trí tuệ đạt tới chỗ cứu cánh. Rồi vì các chúng sinh giảng nói chánh pháp khiến cho họ quay về với đạo vi diệu. Tại sao như vậy?

Này Xá-lợi-phất! Từ chỗ thiền định đi đến núi Kỳ-xà-quật vì các người học, Tỳ-kheo, Bồ-tát bố thí pháp ngữ khiến cho chúng hội mở mang trí tuệ và thọ lãnh giáo pháp.

Bấy giờ Xá-lợi-phất liền bạch:

–Kính Bạch Thế Tôn! Con không thể làm cho chúng hội tập họp. Vì sao? Vì ở trong hội này, các vị Bồ-tát có oai đức rất lớn, trí tuệ vô tận vượt thoát khỏi trời, rồng. Con chẳng sánh bằng. Khi ấy Đức Phật từ thân phóng ánh sáng chiếu khắp tam thiên đại thiên thế giới, đồng thời các Bồ-tát ở cõi Phật nhờ ánh sáng rực rỡ này, chỉ trong chốc lát đều đến tập trung ở núi Linh thú; tất cả đi đến chỗ Phật đánh lễ sát chân, nhiễu quanh Đức Phật ba vòng, trở lại an trú trên hư không. Các Tỳ-kheo và Bồ-tát từ nơi thiền định đều đến chỗ Phật, đánh lễ sát đất rồi ngồi qua một bên. Có trăm ngàn nhân dân ở trong thành Vương xá đi đến chỗ Đức Phật đánh lễ sát chân, liền ngồi qua một bên. Khi ấy thấy vô số chúng đều đến tụ họp, Đức Phật nhìn Văn-thù-sư-lợi liền mỉm cười. Văn-thù-sư-lợi lập tức từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa y bày vai phải, quỳ gối sát đất chấp tay thưa.

–Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì Thế Tôn cười, Như Lai Chí Chân chưa từng cười mà không có nguyên do.

Đức Phật bảo Văn-thù-sư-lợi:

–Hôm nay, ở núi Linh thú có vạn Bồ-tát đều thuyết giảng kinh Diệu Tướng, từ xưa cũng chưa từng được giảng.

Hiền giả A-nan nghe Đức Phật dạy, liền từ chỗ ngồi đứng dậy sửa y phục tề chỉnh, hai chân quỳ xuống, chấp tay hướng về Đức Phật thưa:

–Bạch Thế Tôn! Lành thay! Thế Tôn thương xót chúng sinh làm cho họ hoàn toàn an lạc, nguyện xin thuyết giảng kinh Diệu Tướng (Ví dụ về con voi), kinh này khó nghe, mọi người muốn nghe, mong Thế Tôn thuyết giảng cho các bộ chúng đã về đây tập họp

được nghe kinh này, nhất định sẽ chứng được ánh sáng, sâu xa vi diệu. Vì sao? Vì Như Lai Chí Chân trên hết trong ba cõi không ai sánh bằng, trước đây Đức Thế Tôn nhìn thấy Bồ-tát Văn-thù liên cười; ở đây có thật ý nghĩa, không phải hư dối.

Đức Phật bảo:

–Lành thay, lành thay! Nay A-nan! Ông mới thấy rõ nguồn gốc công đức châu báu, trí tuệ nhận biết không có giới hạn. A-nan! Hãy lắng nghe suy nghĩ kỹ sẽ vì ông mà giải thích về ý nghĩa cười trước đó.

Khi ấy, A-nan và đại chúng lãnh thọ và lắng nghe. Đức Phật bảo A-nan:

–Nếu có chúng sinh thích tin hiểu pháp này thì những cử động đi, đứng đều như bước đi của voi. Người tin kinh này đều như bước đi của voi lớn và bước đi của rồng; người vui thích ý nghĩa chân thật của pháp này cũng ví như bước chân của sư tử, đi đứng, cử động nào cũng vĩ đại không ai bằng.

Đức Phật dạy A-nan:

–Kinh này là sự chỗ chính yếu của các Bồ-tát.

Chúng Bồ-tát thuận theo lời dạy trong kinh này thì nên thưa hỏi thọ trì, công đức đời trước hiện ra trước mắt. Sau khi ta diệt độ kinh này hưởng đến các Bồ-tát để được giữ gìn, tâm định, ý định cho nên trở về không, miệng tụng tâm suy nghĩ là kho tàng của Bồ-tát, không phải nơi quay về đức mỏng, bết tắc của Bồ-tát, chẳng phải chỗ trở về lòng độc hại, đua nịnh hư dối của Bồ-tát, cũng không phải nơi trở lại nhiều mong muốn vọng tưởng của Bồ-tát.

Bấy giờ Đức Thế Tôn hiện ra tướng đoan chánh nên cảm ứng đến Văn-thù. Văn-thù-sư-lợi liền biết điềm ấy, tự nghĩ rằng: “Ta muốn thưa hỏi Đức Như Lai Chí Chân về pháp sâu xa, tất cả hàng Thanh văn và Duyên giác không thể sánh bằng, các Bồ-tát thực hành theo như thế thì phải làm thế nào?” Tôn giả Văn-thù-sư-lợi đến trước Đức Phật thưa:

–Bạch Thế Tôn! Hôm nay con muốn thưa hỏi Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác nếu Thế Tôn cho phép con mới dám thưa.

Đức Phật bảo:

–Này Văn-thù-sư-lợi! Tùy ý thưa hỏi, đại chúng trong hội đều đến tập họp sẽ nhờ ân này.

Văn-thù-sư-lợi liền thưa Phật:

–Bạch Thế Tôn! Làm thế nào Bồ-tát chứng được pháp công đức; đều hiện ra tất cả hạnh của Bồ-tát, giáo hóa cho tất cả chúng sinh không thể tính kể, thị hiện vào các cõi nước của Phật như mặt trăng trong nước?

Đức Phật nói:

–Lành thay, lành thay! Văn-thù-sư-lợi đã hỏi tóm tắt về những nghĩa chính yếu, Như Lai sẽ vì người mà phân biệt đầy đủ, khiến cho chúng được các công đức hãy lắng nghe suy nghĩ kỹ.

Văn-thù-sư-lợi và đại chúng vâng lời lắng nghe Đức Phật dạy:

–Này Văn-thù-sư-lợi! Như có Bồ-tát thực hành sáu pháp đều có thể đầy đủ ý nghĩa của đạo, an trú nơi tất cả công đức. Những gì là sáu?

1. Bồ-tát thực hành hạnh Bố thí ba-la-mật, tất cả đều đem bố thí mà không bôn sẻn không có hối tiếc, bố thí hoàn toàn không tiếc thân của mình.

2. An trú vào giới cấm không phạm các điều ác, hiểu rõ nghĩa lý không thấy có mình và người.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

3. Thành tựu hạnh nhẫn nhục, nhu thuận hòa nhã, tâm không thù hận, hiểu rõ giải thoát tất cả không bị ngưng trệ bởi kết sử.

4. Siêng năng tinh tấn, thân không có chỗ hành, tâm không còn phân biệt.

5. Nhất tâm, chánh niệm hiểu rõ các pháp môn, phương tiện, thiền định chánh thọ tâm hoàn toàn an lạc, không luyến tiếc.

6. Trí tuệ hiểu biết thông suốt để làm đạo nghiệp tự thấy mình không xa lìa năm đường, các chỗ đã sinh đều được cứu giúp.

Đó là sáu pháp. Bồ-tát đã thực hành đầy đủ sáu pháp này, thành tựu được tất cả các công đức.

Đức Phật bảo Văn-thù-sư-lợi:

–Lại có sáu pháp khiến cho hạnh nghiệp này được đầy đủ, kiến lập pháp tích lũy tất cả công đức. Những gì là sáu?

1. Bồ-tát đi vào địa ngục cứu vớt tai nạn bị thiêu đốt của chúng sinh khiến được sinh lên cõi trời.

2. Thị hiện vào loài súc sinh hay nhiều loạn, căm giận, không an ổn, không hiểu rõ nghĩa lý, thâu nhiếp tánh của chúng hiển bày pháp hiền hòa vi diệu.

3. Sinh vào dòng họ nghèo nàn thấp kém để nêu bày địa vị tôn quý thế lực của Chuyển luân thánh vương.

4. Thị hiện vào trong năm đường để cứu độ, mà được sự an lạc hơn tất cả.

5. Bồ-tát hiểu biết đúng thời, thể nhập vào các cõi Phật, nhưng pháp thân không bị lay động, không đến không đi mà thị hiện khắp các cõi Phật.

6. Phát ra vạn ức âm thanh trong suốt để giáo hóa đều khiến cho người nghe tâm định tĩnh, không thiên vị, bệnh vực, tâm tánh thanh thản.

Đây là sáu pháp khiến cho Bồ-tát tích lũy được tất cả công đức.

Văn-thù-sư-lợi lại thưa hỏi Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào Bồ-tát giáo hóa chúng sinh ở địa ngục khiến họ sinh lên cõi trời?

Đức Phật nói:

–Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu có Bồ-tát nhập vào Tam-muội Đại liên hoa chấp nhận đến địa ngục cứu vớt chúng sinh khiến cho tất cả sinh lên cõi trời được an lạc, vì thấy chúng sinh bị những khổ não nên thị hiện vào cung tuyệt mỹ của trời Đao-lợi, thấy những tai nạn nguy hiểm này mà sinh nhằm chán, để cứu thoát các khổ não, vì những người ở địa ngục mà thuyết giảng kinh này, khiến cho vô số trăm ngàn chúng sinh thoát khỏi khổ khổ ở địa ngục. Đây là Bồ-tát cứu vớt những chúng sinh ở địa ngục khiến cho họ hết sự khổ thiêu đốt rồi thường thuận theo pháp không còn sai phạm.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại thưa Phật:

–Làm thế nào Bồ-tát giáo hóa, cứu vớt loài súc sinh nhiều loạn thoát nạn mê tối được sinh vào nơi an lạc của người?

Đức Phật nói:

–Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu có Bồ-tát nhập vào Tam-muội tịch tĩnh, nhờ vào Tam-muội chánh thọ này mới có thể cứu giúp loài súc sinh, khiến cho tâm chúng không còn quấy nhiễu, tánh được vui vẻ, được sinh vào cõi người an ổn; giữ gìn ba việc để thuyết kinh này khiến cho vô số loài chúng sinh an trú vào đạo pháp. Đây là Bồ-tát giáo hóa súc sinh thoát khỏi nạn mê tối khiến được sinh trong cõi người.

Văn-thù-sư-lợi lại thưa:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là Bồ-tát thị hiện vào dòng họ nghèo nàn thấp kém, mà được công đức an lạc của Chuyển luân thánh vương?

Đức Phật nói:

–Này Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát thể nhập vào Tam-muội chánh thọ thật sự hoàn toàn thanh lạc tâm ý trở nên thanh tịnh. Nhờ Tam-muội này vượt qua sự thấp kém làm cho thanh tịnh hoàn toàn, tuy sinh vào dòng họ thấp kém nhưng được hưởng được những phước đức an lạc của Chuyển luân thánh vương. Đây là Bồ-tát sinh vào dòng họ thấp kém mà được hưởng phước đức an lạc của Chuyển luân thánh vương.

Văn-thù-sư-lợi lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là Bồ-tát đều thị hiện vào năm đường mà được sự an vui hơn tất cả?

Đức Phật nói:

–Này Văn-thù-sư-lợi! Có Tam-muội gọi là Đem các hạnh chiếu sáng vô cùng. Khi Bồ-tát an trú vào trong Tam-muội này chính là lúc hiện thân vào trong năm đường, hưởng dẫn chúng sinh, khiến được các hạnh thù thắng trên hết, tất cả đều phát tâm Vô thượng chánh chân.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào Bồ-tát tùy thời phương tiện đều nhập vào tất cả cõi Phật mà Pháp thân vẫn y nguyên, không bị chuyển dời, không đến, không đi đều thị hiện trong toàn bộ cõi Phật, như mặt trăng hiện trong nước?

Đức Phật nói:

–Này Văn-thù-sư-lợi! Có Tam-muội gọi là Hòa nhập vào các âm thanh, Bồ-tát an trú vào Tam-muội này dùng tâm định tĩnh, nhận biết đúng đắn có khả năng thị hiện thân mình ở khắp mười phương Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn hướng và phương Trên, phương Dưới, thân không di chuyển, không đến không đi, an trú vào định ý này thấy được chư Phật Thế Tôn khắp mười phương và nghe thuyết kinh. Đây là Bồ-tát không dời đổi tùy thời phương tiện, hiện vào tất cả cõi Phật, như mặt trăng hiện trong nước không đến không đi. Bồ-tát như thế giáo hóa hoàn toàn cũng không đến đi.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại thưa Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào Bồ-tát phát ra vạn ức âm thanh trong suốt để giáo hóa, khiến họ đều được nghe?

Đức Phật nói:

–Này Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát này chứng được vô lượng Tổng trì hồi chuyển hiểu biết tâm tánh chúng sinh không có giới hạn, tùy theo ngôn ngữ họ đều rõ các âm thanh, thông tỏ vô số các âm thanh để giáo hóa, giải nghĩa thích hợp với tâm họ, chứng đạt được pháp Tổng trì này, thuyết giảng được tất cả thứ tiếng khiến người nghe những ngôn từ thuyết giảng đều không lầm lẫn. Đây là Bồ-tát phát ra vạn ức âm thanh trong suốt để giáo hóa, khiến được chứng đắc.

Khi ấy, Văn-thù-sư-lợi đến trước Phật thưa:

–Bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát có những phương tiện thiện xảo nào từ khó đến khó đều vượt qua cả không ai sánh bằng ở trong kinh căn bản này nếu Bồ-tát thường lãnh thọ thì nên thực hành gì để được pháp môn giải thoát.

Đức Phật nói:

–Này Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát muốn học kinh này thì nên tin hiểu pháp hư không.

Văn-thù-sư-lợi lại hỏi Đức Phật.

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là hư không?

Đức Phật nói:

–Này Văn-thù-sư-lợi! Hư không nghĩa là trống rỗng, không có tâm cấu uế, không sân giận, tai hại, cũng không quên mất. Tất cả các pháp cũng lại như vậy, không nhiễm ô, không tai hại cũng không quên mất. Giống như hư không là không thành tựu Bồ thí, không hoàn toàn Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Nhất tâm, Trí tuệ, hoàn toàn không có chỗ sinh. Như thế, này Văn-thù-sư-lợi! Tất cả các pháp không thành tựu Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ. Giống như hư không, cho nên không có giải thoát, không đoạn trừ. Tất cả các pháp cũng như vậy, không giải thoát không diệt trừ như hư không. Người đã thực hành thì không có quả vị chứng đắc, các pháp cũng lại như vậy, không có nơi thực hành và không có quả vị chứng đắc. Giống như hư không là không có tối tăm cũng không sáng rực rỡ, các pháp cũng vậy, không tối tăm cũng không sáng rực. Giống như hư không là mênh mông không có giới hạn chẳng thể nắm bắt. Các pháp như vậy đều không có giới hạn, chẳng thể cầm nắm. Giống như hư không là không có đường chánh cũng không có đường tà. Giống như hư không là không lập nên thân xa lìa các hạnh lậu, không học Thanh văn, không chú ý đến Duyên giác, không chấp trước chư Phật, không có Đại thừa trên hết, các pháp cũng như vậy, không học Thanh văn, Duyên giác, Đại thừa. Giống như hư không là không có tư duy, không còn phân biệt; các pháp cũng vậy, không có vọng tưởng, cũng không có phân biệt. Giống như hư không là không đề cao, không hạ thấp, không tiến nhanh, cũng không giải đãi; các pháp cũng vậy, không tiến nhanh, cũng không giải đãi. Giống như hư không là không ứng mà ứng, không gì bằng mà bằng; các pháp cũng vậy không ứng mà ứng, không gì bằng mà bằng. Giống như hư không, chiếu soi chúng sinh đầy cấu uế khiến cho trong sạch; các pháp cũng vậy, ở trong Niết-bàn hoàn toàn trong sạch. Vì thế cho nên không thể diệt trừ, không thể bỏ đi. Giống như hư không là không có chỗ kiến lập cũng không có chỗ trú, không lay động, không dời đổi, không nơi chốn.

Đức Phật nói:

–Này Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát biết rõ chúng sinh không có chỗ trú, không nên quán xét thấy có nơi chốn, đạt được bản thể, không lay động, không dời đổi, không trú mà trú.

Đức Phật nói:

–Này Văn-thù-sư-lợi! Như vậy pháp đó tự nhiên, người muốn thấy Như Lai Chí Chân thì là tà kiến, người tà kiến mong được vào chánh kiến. Người thể nhập vào chánh kiến, đó là Niết-bàn, chẳng phải quả của đại đức không có công đức lớn; chứng được Niết-bàn chẳng phải quả vị của đại đức. Nếu không có công đức cứu giúp chúng sinh, mình cứu giúp họ thì ở trong sự cứu giúp không có mong cầu: Người trong việc cứu giúp mà không có sự mong cầu tức có đầy đủ trí tuệ thanh tịnh như hư không. Mình đã đủ trí tuệ thanh tịnh thì mau chóng thành tựu quả vị Vô sinh pháp nhẫn.

Khi ấy, trong chúng hội có sáu mươi Tỳ-kheo, đều thường kiêu mạn nghĩ rằng: “Hôm nay, Như Lai giảng thuyết đạo tối tăm, lời dạy mê hoặc. Các hoặc thuyết ngoại đạo đều dạy như thế. Làm sao thực hành! Trước đây, Thế Tôn đã thuyết giảng những pháp này. Những ngoại đạo là: Lan-ca-diếp, Ma-ha Ly-cù-gia-lâu, A-di-đế-cơ-gia, Kim-ly-phi-hữu Ca-chiên-tiên Bắc-lô-trì, Ni-kiền tử... đều nói những lời này. Nhân duyên gì Như Lai cũng giảng dạy như thế, có gì đặc biệt. Làm sao để hướng dẫn tu tập, làm sao để thực hành.”

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Lúc ấy, Đức Phật biết sự suy nghĩ của sáu mươi vị Tỳ-kheo có tâm kiêu mạn này, liền bảo Văn-thù-sư-lợi:

–Ta là Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác giảng thuyết kinh này cùng với các học thuyết ngoại đạo không có gì sai khác, nhưng ngoại đạo không thể phân biệt rõ nghĩa lý chỗ quay về của pháp mà ta đã giảng.

Sáu mươi Tỳ-kheo khi nghe pháp này tăng thêm lòng buồn sầu, không an vui thật không ưa thích giảng thuyết kinh này, liền từ chỗ ngồi đứng dậy bỏ đi.

Văn-thù-sư-lợi bảo các Tỳ-kheo:

–Các Hiền giả muốn đi đâu?

Các Tỳ-kheo trả lời Văn-thù-sư-lợi:

–Chúng tôi không hiểu pháp này, chỉ dạy chỗ trở về ở đâu? Khi ấy, Xá-lợi-phất bảo các Tỳ-kheo:

–Này các Hiền giả! Lành thay! Nên vì việc này thưa lại Đức Phật về ý nghĩa này. Chỉ đợi một lát, ta sẽ hỏi Như Lai Chí Chân, vì sao mà thuyết như vậy. Khi các Tỳ-kheo nghe Xá-lợi-phất nói vậy liền ngồi lại chỗ cũ.

Lúc ấy, Xá-lợi-phất đến trước Đức Phật thưa:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao Như Lai tuyên thuyết như vậy, khiến cho các Tỳ-kheo ôm lòng do dự. Nguyên xin Thế Tôn rủ lòng thương xót giảng thuyết để giải quyết lưới nghi.

Đức Phật liền bảo Xá-lợi-phất:

–Ý ông nghĩ sao? Nếu có Tỳ-kheo tâm đã diệt sạch các lậu giải thoát không còn phiền não thì nghe lời dạy này mà còn ôm lòng nghi ngờ, kinh sợ chẳng?

Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không. Nếu có Tỳ-kheo thực hành bốn Thánh đế ở trong tất cả âm thanh, các lời nói không kinh không sợ, không nghi ngờ; huống nữa là Tỳ-kheo tâm đã diệt sạch các lậu, giải thoát không còn phiền não trói buộc, nghi ngờ, lo sợ.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Nếu có người ngu si, tâm ý tối tăm chưa từng gặp được pháp, mà thường vọng tưởng được hạnh hư không.

Khi ấy, Xá-lợi-phất thưa hỏi Đức Phật:

–Nguyên xin Đức Thế Tôn, giảng thuyết lại nghĩa lý, câu, văn của kinh này khiến trong chúng hội diệt trừ nghi ngờ, tâm được thanh thản.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Nếu người thấy Như Lai trong mộng thì nhìn kỹ thấy hình người thật chẳng. Sự thấy Như Lai ở trong mộng thì chẳng phải chân thật, không phải vững chắc, đều do tư tưởng chấp vào đối tượng suy tưởng thấy không có tướng “hữu”, không có tướng “hòa hợp”, đã không có sở hữu thì hiểu rõ Như Lai không có tướng phân biệt, không có tướng tử mị, không có tướng về hoài tưởng, không có tướng hòa hợp, không có sở hữu thì hiểu rõ tất cả chúng sinh vạn vật đều là hư dối, không thấy chân thật, liền có thể hiểu rõ các pháp đều là mê hoặc điên đảo, hỗn loạn, đã hiểu biết các pháp mê hoặc. Cho nên Như Lai tuyên thuyết hoàn toàn là kiến mê hoặc, đã nhận rõ các pháp đều là tà kiến thì không thuận theo sáu mươi hai kiến chấp của tà kiến mê hoặc. Vì thế, Xá-lợi-phất! Như Lai đã thuyết như vậy. Nếu ai muốn thấy thân của Như Lai đều rơi vào tà kiến, trừ (kiến, văn, tướng) thấy, nghe, suy nghĩ, vì thấy Như Lai cho là không tà kiến.

Khi ấy, Xá-lợi-phất thưa hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Làm thế nào Thế Tôn khiến cho những người tà kiến hội nhập vào chánh kiến?

Đức Phật nói:

–Này Xá-lợi-phất! Tất cả kẻ phàm phu tối tăm đối với các vọng tưởng mới cho rằng thích hợp hay không thích hợp. Do vậy, phát khởi bám víu vào kiến chấp nên đối với việc này không thể tin tưởng. Nên biết, không có chỗ kiến lập nên tinh tấn, giải đãi hoặc giống nhau hay không giống nhau. Nếu tự thấy có nhân, ngã, chúng sinh thọ mạng, tức nương bám vào ta mà tham chấp nơi ngã rồi sinh ra hiểu biết phân biệt. Cũng giống như khi thấy, nghe, nhớ, biết các ảnh tượng muôn màu rồi sinh tâm vui vẻ nhưng lại nói tất cả đều không có. Tuy nhiên, từ chỗ có mà suy luận là không có như thế thì dễ tạo điều kiện cho các pháp phát sinh. Rồi nương vào đó suy luận ra không có các pháp phát sinh cho nên thành là hư vọng. Ngay cả lời nói chân thật cũng không có. Kẻ hư vọng này chắc hẳn phải biết rõ. Do vì nói kia và đây không giống nhau, không có hình tượng nên gọi đó là tà kiến.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Người ngu do thấy các hình tượng như thế và biết rõ hư vọng không có mê hoặc rồi chấp vào đó nên gọi là tà kiến. Do vậy đồng với tà kiến của ngoại đạo không khác. Vì sao? Này Xá-lợi-phất! Biết được rơi vào tà kiến là duyên chứng đắc chánh kiến.

Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào chánh kiến bố thí cho người? Phước đức ấy không nhiều công đức mà không lìa bỏ.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Giả sử có người bố thí bình đẳng như Đức Phật đã bố thí không vì thân thuộc gần gũi thì chứng được pháp vô vi. Pháp vô vi là không có phước ít, không công đức nhiều, không gọi là nhỏ cũng không cho là nhiều. Vì sao? Vì quả vô vi đều xa lìa tất cả quả báo công đức, không có nơi chốn.

Xá-lợi-phất lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Như Lai Chí Chân làm sao giảng thuyết pháp vô vi mà không có nơi chốn, tán thán pháp vô vi tối thắng là công đức đặc biệt không có giới hạn.

Đức Phật dạy Xá-lợi-phất:

–Việc làm của phàm phu si mê chấp thật nhiều về ngã, nhân, thọ, mạng. Vì thế Như Lai dạy về pháp vô vi, công đức vô lượng, hiển bày khắp nơi, muốn làm cho chúng sinh diệt trừ hoạn nạn nên cho là thù thắng. Lại nữa, Xá-lợi-phất! Nên quán xét Hiền thánh chẳng phải Hiền, chẳng phải Thánh cũng chẳng Như Lai, cần quán xét như vậy mới thành tựu được Hiền thánh. Đức Phật xa lìa ham muốn như người nông dân tùy nơi chốn để gieo trồng các loại cây, do giống lúa tốt mà sinh cỏ, cây gai gốc loài cỏ xấu. Này Xá-lợi-phất! Ý ông nghĩ sao? Vì người nông dân này được quả báo chân thật chẳng. Còn loài cỏ cây gai gốc sao.

Xá-lợi-phất bạch:

–Bạch Thế Tôn! Không phải vậy.

Đức Phật nói:

–Như vậy, Xá-lợi-phất! Giả như người nông dân gieo giống xuống đất, nương vào đất hoang này sinh các loại gai gốc, cỏ thân nẩy mầm. Như vậy, này Xá-lợi-phất! Hiền thánh bố thí thích an trú trong công đức không vui mừng, đây chẳng phải giống tốt mà

không thành tựu quả tốt, sẽ không có chỗ chứng đắc. Nếu không xây dựng ruộng phước thì nên biết rằng là quả báo sinh tử. Cho nên, Xá-lợi-phất muốn đạt được vô vi bình đẳng thì chẳng phải phước lớn, chẳng phải công đức lớn.

Lúc đó, Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Thế Tôn! Làm sao tu pháp vô vi, chẳng có phước lớn, chẳng có công đức lớn. Bồ thí như thế làm sao có ruộng phước ở đời.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Giả sử không nhớ tưởng phước ít, không tưởng đến phước nhiều, đây là hạt giống công đức của Thế Tôn gieo trồng. Ta đã gieo trồng những hạt giống công đức thì hiểu rõ không sáng cũng không chịu quả báo, vì Đức Phật là Bậc Vô Thượng đứng đầu trong thế gian. Xá-lợi-phất, thực hành bồ thí này là ruộng phước vô tận, không bị giả dối cũng không đắc được chân thật. Vì thế, sự bồ thí này chẳng phải phước nhiều, chẳng phải công đức nhiều. Đức Phật ở đời không vì quả báo.

Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Thế Tôn! Làm thế nào Thế Tôn ở đời chứng đắc quả Phật, mà không chịu quả báo.

Đức Phật nói:

–Này Xá-lợi-phất! Ý ông nghĩ sao? Đức Phật bồ thí đều theo pháp vô vi, lại chấp vào pháp này có báo ứng chăng?

Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Thế Tôn! Dạ không. Thế Tôn theo pháp vô vi để bồ thí, không thọ báo ứng thì không có quả chứng. Pháp vô vi tức là không có sự mong cầu, bậc Hiền thánh cũng không có sự mong cầu.

Đức Phật liền khen ngợi:

–Hay thay, Hay thay! Xá-lợi-phất! Nói đúng như khi ta ở đời. Giả sử có người cúng dường ta thì không có sự báo đáp.

Xá-lợi-phất lại thưa.

–Bạch Thế Tôn! Làm sao Đức Thế Tôn có được sự cúng dường mà không báo đáp, thành tựu tuệ không?

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Vị nào biết rõ tất cả các pháp đều tự nhiên, nghĩa này là thật hay là huyễn dối.

Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Thế Tôn! Người nào có thể hiểu rõ các pháp tự nhiên thì có thể phân biệt pháp tự nhiên là huyễn dối. Người biết rõ các pháp như huyễn thì đó đúng là hư dối mà không rõ hư huyễn là không trí tuệ. Vì sao? Vì tất cả các pháp tự nhiên tánh như huyễn. Đức Phật đã thuyết giảng tất cả các pháp đều như huyễn, tánh như huyễn tức là không thật, không thật trí. Vì thế, ta hiểu rõ các pháp tự như huyễn. Vì sao? Vì chấp vào pháp đó thì không có chỗ thành tựu cũng không có quả vị chứng đắc.

Đức Phật khen:

–Hay thay, hay thay! Xá-lợi-phất! Như ông đã nói, giả sử có pháp thật, có nơi chốn, có nhớ nghĩ thực hành Chân đế thì không biết chúng sinh nhập Niết-bàn vô vi. Tất cả các pháp hư dối chẳng phải không thật mà không chân thật. Vì sao? Giáo hóa hằng hà sa chúng sinh được giải thoát năm đường, khiến họ nhập Niết-bàn mà không giảm sút, đều do chúng sinh vì hư dối mà không sinh lại. Xá-lợi-phất! Vì thế cho nên tưởng của chúng sinh hư dối không thật. Tất cả chúng sinh do suy tưởng không có chứng đắc,

nên gọi là hoàn toàn hư dối không trí tuệ. Do đây học cách bố thí của Đức Phật không có quả báo ứng, hoàn toàn hư dối không thật trí.

Khi ấy, Xá-lợi-phất lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Làm sao biết hoàn toàn hư dối không thật trí. Vì sao? Vì có thể nhanh chóng chứng pháp Nhẫn vô sinh.

Đức Phật nói:

–Nếu biết các pháp hư dối không thật mà không chứng đắc thì là hư dối hoàn toàn không thật trí. Lại nữa, Xá-lợi-phất! Sao gọi là hư dối không biết thân hư huyền, không thật, ngã, nhân, thọ, mạng cũng là hư dối không thật. Nhận thấy về đoạn, diệt mà chấp có “thường”, các việc điều đình nhau cũng là hư dối không thật. Các tướng về Phật, Pháp, Thánh chúng đều là không thật, vô vi chữa trị các niệms vọng tưởng của tâm ý: Tâm sở buông lung đều là hư dối không thật.

Này Xá-lợi-phất! Ông có thể thưa hỏi những điều tương tự như thế sẽ làm cho chúng sinh có trí tuệ chứng đắc giải thoát.

Này Xá Lợi Phật! Hoàn toàn hư dối không thật trí. Nếu có người nào phân biệt rõ thì sẽ mau chứng pháp Nhẫn vô sinh.

Khi giảng thuyết kinh này có bốn vạn Bồ-tát liền chứng đắc pháp Nhẫn vô sinh, sáu ngàn người phát tâm đạo Vô thượng, ba vạn sáu ngàn Thiên tử đắc trí tuệ dự lưu hưởng; sáu mươi Tỳ-kheo Tăng thượng mạn diệt trừ phiền não, các lậu tâm hiểu rõ pháp. Sau đó cùng nhau đồng thanh bạch:

–Bạch Thế Tôn! Từ trước tới nay chúng con thực hành lời dạy của sáu vị thầy ngoại đạo, nhờ đó mà xuất gia. Đức Phật chẳng phải Thầy của chúng con, chẳng phụng trì Pháp, không trở về nương tựa Tăng, từ trước tới nay không có chỗ thực hành cũng không có báo ứng, không tạo thêm tội nặng cũng không có đường ác. Tất cả chúng hội nghe như vậy, vô số người đều kinh ngạc không biết làm sao. Hết thủy nghĩ rằng, những Tỳ-kheo này sẽ mong cầu sự si mê, xa lìa pháp của Phật, trừ bỏ cấm giới theo học thuyết ngoại đạo, cho nên hôm nay mới nói những điều như vậy.

Lúc ấy, Xá-lợi-phất biết được tâm niệms trong chúng hội liền bảo các Tỳ-kheo:

–Này các Hiền giả! Sao các người nói những lời này: Từ trước tới nay, thân của chúng tôi không có Phật Thế Tôn. Vì theo học đạo khác mà xuất gia làm Sa-môn.

Các Tỳ-kheo trả lời:

–Từ nay về sau chúng tôi cung kính sáu vị thầy, tất cả đều quay về làm một tướng, không dựa vào sáu nhập, do không gặp nhiều vị thầy, không nghĩ đến xuất gia làm Sa-môn.

Xá-lợi-phất lại hỏi:

–Vì sao chư Hiền lại nói những lời này tức không tôn Đức Phật làm bậc thầy?

Các Tỳ-kheo trả lời:

–Từ nay mới tự tại ở địa vị mình, không do nơi người khác, tự quay về chính mình mà không nương tựa người khác, mình chính là thầy, không theo thầy khác. Cho nên về sau không tôn Phật làm bậc Thầy vĩ đại. Vì sao? Vì Đức Phật Chánh Giác không xa lìa ngã mà ngã không xa rời Phật.

Khi ấy, Xá-lợi-phất lại hỏi:

–Chư Hiền Tỳ-kheo! Vì sao lại nói không thọ lãnh giáo pháp, không nương tựa chúng Tăng.

Các Tỳ-kheo đáp:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Không có các pháp để đắc, không nhớ nghĩ cũng không tu tập, nên không nương tựa vào chúng Tăng.

Xá-lợi-Phất lại hỏi:

–Chư Hiền giả! Vì sao lại nói: Từ nay về sau đã không tạo nghiệp cũng không có nghiệp để tạo.

Các Tỳ-kheo trả lời:

–Từ trước tới nay hiểu rõ các pháp đều không tạo tác, không tạo tác cũng chẳng phải là không tạo tác. Vì thế cho nên, từ trước tới nay không có sự tạo nghiệp.

Xá-lợi-phất liền hỏi:

–Chư Hiền giả! Trước đây, sao lại nói: Từ trước đến nay không có quả báo.

Các Tỳ-kheo trả lời:

–Si mê không hiểu nên trọn đời ở trong đường sinh tử trôi buộc. Chúng tôi mê mờ hết nên không có duyên, không có quả báo. Vì thế cho nên, từ nay về sau không có quả báo.

Khi ấy, Xá-lợi-phất hỏi:

–Chư Hiền giả! Vì sao lại nói những điều này: Từ trước đến nay không bị các tai họa.

Các Tỳ-kheo trả lời:

–Chúng tôi hiểu tất cả các pháp đều vắng lặng. Chúng tôi hiểu tất cả các pháp không có pháp, không có báo. Cho nên, các pháp không có quả báo. Vì vậy nên nói: Từ nay về sau không có tai họa.

Xá-lợi-phất lại hỏi:

–Chư Hiền giả! Vì sao lại nói những điều này: Từ trước đến nay không có đường ác.

Các Tỳ-kheo trả lời:

–Từ trước đến nay, chúng tôi hiểu rõ mục đích của tất cả pháp, hoàn toàn không có ác xấu. Không giáo hóa không phải không giáo hóa không có luật, chẳng phải luật. Vì thế, cho nên từ trước đến nay không có mục đích ác cũng không không phải mục đích, không luật chẳng phải luật.

Khi các Tỳ-kheo nói như vậy, đã đoạn trừ tăng thượng mạn. Lúc nghe các Tỳ-kheo thuyết có ba ngàn sáu trăm Tỳ-kheo diệt trừ hết lậu tâm được giải thoát. Khi ấy, Đức Thế Tôn khen ngợi các Tỳ-kheo:

–Hay thay, hay thay! Các ông ở trong các pháp không có sự chứng đắc mới là chứng đắc chân thật.

Văn-thù-sư-lợi lại hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao đối với các pháp có sự chứng đắc.

Đức Phật bảo Văn-thù-sư-lợi:

–Nghĩa đắc là chứng được pháp Nhẫn vô sinh.

Văn-thù-sư-lợi lại hỏi:

–Nếu có Bồ-tát mong muốn chứng được pháp Nhẫn vô sinh thì sẽ học thế nào và an trú thế nào? Thực hành thế nào?

Đức Phật giải thích về pháp học tối thượng đạt Nhất thiết trí, các thần thông, trí tuệ thì cần tu tập pháp Nhẫn vô sinh. Đức Phật nói kệ:

Tất cả các bậc Thánh

Mong học trí tuệ Phật

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Không chấp giữ các pháp
Cũng không pháp để bỏ.
Pháp không thể nắm bắt
Cũng không khởi thành tựu
Các pháp không hiện có
Người ngu muốn có được.
Muốn trừ bỏ việc này
Thuyết pháp cho chúng sinh
Phàm phu sinh các hành
Không tin pháp vô sinh.
Diệt trừ các pháp ma
Chứng quả Phật vô thượng
Chấp chặt sinh ngu si
Nên không hiểu nghĩa này.
Vì sinh rất nhiều pháp
Người ngu thấy khác nhau
Trong đó không có khác
Tất cả là một tướng.
Phật trí sáng ở đời
Vì phàm phu thuyết pháp
Do chấp giữ có ngã
Nên không thể tu tập.
Suy nghĩ sẽ bao lâu
Diệt trừ hết tham dục
Lìa sân giận, ngu si
Khiến ta không cấu uế.
Không có mà tưởng có
Diệt hết chứng Niết-bàn
Giáo hóa tham dục, sân
Thuyết pháp không vắng lặng.
Si hết không còn sinh
Khen ngợi quả Niết-bàn
Phương tiện khéo diệt độ
Lìa xa pháp của Phật
Nghĩ bố thí, trì giới
Nếu mong đạo an lạc
Là không tu pháp Phật
Vì thích học suy tưởng.
Người ngu bị mê hoặc
Không biết rõ pháp không
Các pháp đều một tướng
Và tất cả nhớ nghĩ.
Nếu hiểu rõ pháp này
Các pháp tướng tự nhiên
Như quán năm ngón tay*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Chúng đắc đạo không khó.
Đạo không lìa xa người
Cũng lại không ở gần
Siêng chạy theo vọng tưởng
Cho nên lìa xa người.
Kẻ ngu do thấy khác
Bỏ chân thật cầu hư
Người này trì cấm giới
Đây là phạm hung ác.
Khéo thực hành chánh pháp
Hữu vi đều không thật
Không gìn giữ tâm thức
Như huyễn không chỗ thấy
Không có chấp giới tướng
Cũng lại không phạm ác
Các pháp do duyên sinh
Vốn cũng không tôi, ta.
Nếu ở ức ngàn kiếp
Bố thí không ai bằng
Thường nuôi dưỡng giới cấm
Đạo Sư không chấp nhận.
Nếu do lìa các tướng
Bố thí không mong cầu
Diệt trừ các mong muốn
Sau đó được thọ ký.
Thuyết bố thí được giàu
Trì giới sinh lên trời
Không có chỗ chứng đắc
Đây mới đạo Vô thượng
Người mê do điên đảo
Vọng tưởng có chỗ cầu
Ta sẽ chứng pháp Nhẫn
Không sinh không tạo nghiệp.
Không có pháp để sinh
Tâm không nghĩ sự sinh
Chúng pháp nhẫn không khó
Không trái ngàn ức kiếp.
Giả nói có tên pháp
Các pháp không tạo tác
Vốn không có chỗ trú
Tưởng đều như hư không.
Vô số ức chư Phật
Tuyên thuyết pháp tối thượng
Khiến diệt tham, sân, si
Các pháp không cùng tận.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Giả sử pháp có thật
Sẽ quay về một thể
Vì pháp không thật có
Vì thể không thể chứng.
Vô lượng tham, sân, si
Chấp giữ không giới hạn
Giả không có bờ mé
Thì không có nguồn gốc.
Hạt giống không có mầm
Nhờ đâu sinh hoa thật
Giả như không có lá
Duyên gì sẽ có hoa.
Không có pháp để sinh
Thì không có loài người
Chúng sinh không chúng sinh
Không sinh cũng không diệt.
Giống như người dâm nữ.
Thì họ không có con
Do người không có con
Nên chẳng lo có con.
Hiểu biết rõ như vậy
Các pháp không chỗ sinh
Người liền không kinh sợ
Xoay vòng khổ sinh tử.
Mê bị hư dối lừa
Không hiểu pháp như huyễn
Gánh giữ lấy hư không
Nhàm chán pháp Thánh thiện.
Nếu biết rõ pháp này
Vô lượng không giới hạn
Vô số không thể lường
Như thế không nhàm chán.
Đức Phật nói bản thể
Tuyên dương không bờ mé
Tận vị lai cũng vậy
Bên trong là một tướng.
Không có tướng là có (Vô tế tướng hữu tế)
Hư vô không cùng tận
Ta đã hiểu nghĩa này
Thì hiểu không có hai.
Thực tướng của hư không
Người đời không thể bàn
Cõi này...vốn vô hình
Tuệ người không hiểu rõ.
Bởi vì theo vọng tưởng

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Do đây tâm thoái chuyển
Phải diệt lưới vọng tưởng
Duyên gì sẽ thành Phật.
Chánh giác không có tướng
Đó là không chỗ chứng
Các pháp không chỗ sinh
Người mê muốn thành tựu.
Hư không không thể nắm
Và không có xứ sở
Hư không không nơi trú
Vô vi vô hình tượng.
Như nói giữa hư không
Hiểu đạo cũng như vậy
Như thông tỏ về đạo
Hiểu chúng sinh cũng vậy.
Cõi chúng sinh, hư không
Đều bình đẳng như nhau
Có thể hiểu điều này
Thành Phật đạo không khó.
Không tinh tấn cầu thoát
Không chạy theo nhớ, nghĩ
Không mong cầu các pháp
Thành Phật đạo không khó.
Đạo lìa các mong cầu
Diệt tất cả thể nguyện
Tâm không giữ mong cầu
Đạo chư Phật tối thượng.
Bố thí tâm tự nghĩ
Nhờ đó được chứng đạo
Đạo là không chỗ đắc
Vô thượng không quả chứng.
Tâm thường giữ giới cấm
Nghĩ tinh tấn có thật
Không vâng lời Phật dạy
Muốn mong cầu quả báo.
Không siêng tu các pháp
Lại hiện ra tinh tấn
Người không có thực hành
Đây là độ tinh tấn.
Nếu khởi tưởng như vậy
Pháp này không các lậu
Pháp kia nhiễm lậu hoặc
Tâm ấy không tùy thuận.
Giảng thuyết không nhớ pháp
Giảng pháp như hư không

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Không trời cũng không mở
Tuệ này là vô thượng.
Người mong cầu giữ giới
Cũng tưởng người phạm giới
Cả hai đều phạm giới
Không phạm giới tối thượng.
Các pháp không có khác
Không tưởng, không thù thắng
Hiểu rõ không kiến chấp
Đây hành lời Phật dạy.
Tâm kia không chỗ sinh
Ví như giữa hư không
Đều hiểu rõ như vậy
Mới là tâm vắng lặng.
Người không còn vọng tưởng
Tất cả không chỗ nghĩ
Tâm không, không chỗ sinh
Chứng Phật đạo không khó.
Người không bị tham dục
Không vì dục sai khiến
Tham tức không chỗ sinh
Chứng Phật đạo không khó.
Nếu không chán kiếp số
Không sợ ức luân chuyển
Chẳng lo nạn sinh tử
Chứng Phật đạo không khó.*

Khi Đức Phật thuyết bài kệ này xong, lại bảo Văn-thù-sư-lợi:

–Nếu có Bồ-tát, phàm phu, hết lòng tin kinh này, nghe không nghi ngờ, không do dự, thọ trì, đọc tụng, giảng thuyết đầy đủ nghĩa lý cho người khác, thì hiện tại sẽ đạt được hai mươi công đức. Hai mươi đó là:

1. Chư Thiên thần linh đều ở hai bên trái, phải.
2. Được các đại Long thần đến giúp đỡ.
3. Các quỷ thần lớn đều bảo vệ.
4. Tâm thường an ổn chư từng bị tán loạn.
5. Sinh vào nơi làm người đứng đầu trong chúng tôn kính.
6. Đời đời ở đâu cũng thường biết được đời trước của mình.
7. Sinh ở nơi nào đều đạt được năm thần thông.
8. Nhanh chóng chứng đắc pháp nhẫn và tương lai sẽ gặp Bồ-tát Di-lặc.
9. Thường tinh tấn tu tập những pháp căn bản của kinh này, tâm ý bớt ngu ngốc, mệt mỏi.
10. Khi nằm ngủ thường thấy được chư Phật và Bồ-tát ở trong mộng.
11. Do hết lòng tin tưởng kinh này nên mau chóng chứng pháp nhẫn Nhu thuận.
12. Nếu thọ trì những căn bản của kinh này thì hiện tại trừ bỏ được tranh cãi.
13. Nếu đi gặp loài côn trùng, rắn, hổ, độc hại mà nhớ nghĩ kinh này thì hoàn toàn không lo sợ.

14. Nghĩ đến kinh này là hàng phục được oán thù hiểm ghét.

15. Chuyên tu kinh này liền chứng được Tam-muội Phổ quang.

16. Khả năng hiểu rõ kinh này thì nên biết diệt trừ tất cả tội.

17. Giảng thuyết kinh này thì đạt được trăm ngàn pháp môn không thể tính kể.

18. Đồi đời được an trú không mất bản tâm.

19. Sinh ở chỗ nào thường diện kiến Phật, chứng được vô lượng pháp môn Tổng trì. Vị ấy suy nghĩ về kinh này thì các ma Ba-tuần chưa từng xuất hiện, mà cũng hiện thân trước Phật.

20. Suy nghĩ về kinh này thì sự mong cầu chắc chắn thành tựu. Loài côn trùng độc hại hai chân, ba chân, bốn chân đều giúp đỡ. Hoặc có phi nhân muốn đến đe dọa; vua, quần thần, phi thi, ác quỷ muốn đến dọa thì tự nhiên giúp đỡ không còn xâm phạm.

Đức Phật bảo:

–Này Văn-thù-sư-lợi! Đây là hai mươi pháp công đức. Pháp sư, Tỳ-kheo nghe kinh này, vui mừng hết lòng tin tưởng mà không còn nghi ngờ, do dự, nếu thọ trì đọc tụng ghi nhớ trong tâm, suy nghĩ phân biệt rõ mà giảng thuyết cho người khác được công đức như vậy.

Văn-thù-sư-lợi thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ví như cây thuốc gọi là Phổ liệu, chữa lành tất cả bệnh tật kinh này cũng như vậy, chữa trị tất cả bệnh dâm, nộ, si và tai họa của các tướng.

Đức Phật khen Văn-thù-sư-lợi:

–Đúng như lời ông nói không khác! Kinh này thật là đoạn trừ năm ấm, sáu trần, ba độc, năm cái, mười hai nhân duyên, chín mươi sáu ngoại đạo, sáu mươi hai tà kiến của chúng sinh. Vì sao? Vì ở trong đời quá khứ vô lượng kiếp số không thể tính kể, quá hơn số kiếp này, kiếp ấy có một Đức Phật hiệu là Nhạo Sư Tử Bộ đã ở trong đại chúng, có vô lượng vô số nhân dân mà giảng thuyết kinh này. Khi Đức Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác Nhạo Sư Tử Bộ thuyết thì có một vị Bồ-tát tên Kim Cang Tràng đã nghe Đức Phật giảng kinh này, tâm Bồ-tát không còn nghi ngờ do dự, liền thọ trì tu tập công đức này, đọc tụng thọ trì hết lòng tin tưởng, giữ gìn thường không rời tâm. Bồ-tát đi vào quận, huyện, thôn xóm, thành thị nước nhỏ, nước lớn, ai thấy đều vui mừng, cùng nhau nói vị lương y đến chữa trị bệnh cho chúng ta, một lòng tin tưởng vui mừng. Lúc đó, có trăm ngàn người cùng tụ tập đi đến chỗ Bồ-tát Kim Cang Tràng đều mong cầu cứu giúp.

Khi ấy, Bồ-tát vì thấy lòng tin tưởng của họ mà thương xót, dùng thần chú của kinh này bảo với mọi người trì tụng câu thần chú trong kinh này thì sẽ được an ổn.

Văn-thù-sư-lợi lại thưa hỏi:

–Câu thần chú này là gì?

Liền nói chú:

“Không có điều gì làm khuấy phục; xa lìa tà vạy; trì giới luật; khéo độ thoát; không có thật; không có xứ sở; lìa mê hoặc; cao như hư không; minh mông huyền hóa; không sinh; không thể chứng đắc; từ bi vô hạn; thương tất cả chúng sinh; yêu mến mọi loài; mong cầu kinh điển; nghĩa tinh tấn; không ai xâm phạm; đây là thần chú.”

Đây là câu thần chú sẽ bảo vệ chúng sinh, nếu bị khổ não đến nỗi quần bức, đau khổ, tai họa không thể tả, bao nhiêu bệnh tật đều được diệt trừ. Chư Thiên, Rồng, Thần cùng với Phi nhân đều ôn hòa, diệt trừ các loài độc như, rắn, cạp, muỗi, ruồi, sâu, ong. Người thích đọc tụng kinh này thì không còn mắc phải những bệnh mụn ghẻ, bệnh hủi

hoặc bị nước cuốn đều được vớt lên.

Đức Phật bảo Văn-thù-sư-lợi:

–Khi Bồ-tát Kim Cang Tràng an trú trong kinh này làm cho chúng sinh lành tất cả bệnh, được an lạc. Nay Văn-thù-sư-lợi! Ý ông nghĩ sao? Khi đó Bồ-tát Kim Cang Tràng là người khác hay quán kinh khác chăng? Vì sao? Vì Bồ-tát hiện tại chính là thân ta. Ta ở trong đời đó thọ trì kinh này, hết lòng ưa thích, đọc tụng giáo hóa làm lợi ích cho tất cả chúng sinh. Do đó, Văn-thù-sư-lợi nên quán tưởng kinh này như là cây thuốc trị bách bệnh.

Văn-thù-sư-lợi thưa hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có Bồ-tát lãnh thọ nghĩa lý câu thần chú này thì thọ trì, đọc tụng phải làm thế nào?

Đức Phật bảo:

–Nay Văn-thù-sư-lợi! Nếu có Bồ-tát thọ trì, đọc tụng câu thần chú này thì người ấy phát tâm thọ trì kinh này, lại không ăn thịt, không dùng hương dầu xoa ướp vào thân mình, thường đem lòng từ bi thương yêu chúng sinh, làm lợi ích cho tất cả như cây Phổ dược, thường gần gũi bậc Nhất thiết trí, các thần thông, trí tuệ khiến không còn khổ não, tai họa được an lạc. Nếu ai đọc tụng kinh này thường được thanh tịnh hòa nhã, tâm người ấy không làm việc ô uế. Khi tụng kinh này, quét sạch hết đất, không còn dơ cấu, được an vui.

Văn-thù-sư-lợi lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có Bồ-tát đọc tụng kinh này thì bỏ hết tham ái không tiếc thân mạng, bỗng nhiên như vô hình, như thế là đúng theo lời dạy của Thế Tôn.

Đức Phật bảo Văn-thù-sư-lợi:

–Đúng như lời ông nói! Chỉ là một không có khác.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Hiền giả A-nan:

–Nay A-nan! Ông thọ trì, đọc tụng kinh này làm tăng thêm lợi ích cho vô số chúng sinh. Kinh này được lợi ích vô lượng.

A-nan bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con nguyện xin lãnh thọ, sẽ thọ trì đúng lời dạy của Thánh Tôn, giảng thuyết như Đức Phật.

Đức Phật nói:

–Lành thay, lành thay! Hiền giả A-nan! Ông thọ trì, đọc tụng kinh này vì chúng sinh bố thí, làm Phật sự.

Đức Phật dạy như thế rồi, Hiền giả Xá-lợi-phất, A-nan, Văn-thù-sư-lợi, chư Thiên, Người, A-tu-la, Rồng, Quỷ thần đều nghe Đức Phật thuyết giảng, tâm vui mừng, đánh lễ rồi lui ra.

